

Lecmax

Hà Nội: Tầng 28 tòa nhà Elippse, 110 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội
Tel: (+84) 24 3823 5588 * Fax: (+84) 24 3354 5267
HCM: Số 25, Đường số 3, Khu phố 6, P. Trường Thọ, Q. Thủ Đức, Hồ Chí Minh
Tel: (+84) 28 3894 1836 * Fax: (+84) 28 3894 1845
Nhà máy: Lô D, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, Hà Nam

Lecmax



**PHỤ KIỆN
HARDWARE**

WWW.LECMAX.COM

An toàn mà sang trọng





MỤC LỤC INDEX

1. KHÓA - LOCK
2. TAY ĐẨY - PANIC
3. TAY CO - DOOR CLOSER
4. PHỤ KIỆN KHÁC
OTHER HARDWARE

GIỚI THIỆU Introduction

Trong ngành xây dựng, sự an toàn và những tiện ích của sản phẩm luôn là mối quan tâm hàng đầu đối với các công trình. Những năm gần đây, ngành vật liệu xây dựng đã có sự phát triển mạnh mẽ. Nhiều sản phẩm, vật liệu mới được nghiên cứu và ứng dụng thành công. Trong đó, cửa thép được biết đến là sản phẩm có nhiều tính năng ưu việt như: An toàn, Chống cháy, Cách âm, Cách nhiệt, tính ổn định cao và đặc biệt là tính thẩm mỹ cùng độ bền vượt trội.

Bằng nhiều năm kinh nghiệm, Lecmax đã vươn lên là nhà sản xuất cửa thép, và các loại phụ kiện hàng đầu Việt Nam với các dòng sản phẩm cửa gồm: Cửa thép chống cháy, cửa thép an toàn, cửa thép đa chức năng, cửa trượt cửa chống nổ, cửa kho tiền, cửa kho lạnh, cửa bọc chì, cửa bọc đồng... các loại phụ kiện kèm theo như Khóa, Thanh đẩy thoát hiểm, Tay co, Tay đẩy, Bản lề, chốt âm ...

Lecmax không ngừng đầu tư phát triển dây chuyền sản xuất, hiện nay Lecmax tự hào là đơn vị sản xuất cửa thép và phụ kiện có hệ thống dây chuyền hiện đại nhất Việt Nam. Hệ thống máy móc của Lecmax được nhập khẩu từ Nhật Bản kết hợp với đội ngũ kỹ thuật lành nghề, liên tục được các chuyên gia từ Nhật Bản và Hàn Quốc hướng dẫn đào tạo, quy trình sản xuất quản lý theo tiêu chuẩn Iso 9001:2015

Lecmax sở hữu nhà máy có quy mô 15000m2, cung cấp 200.000 sản phẩm cửa thép / năm, 400.000 bộ cửa ABS / năm và hàng ngàn bộ phụ kiện các loại. Trong thời gian tới Lecmax tiếp tục gia tăng sản lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của quý khách hàng, điều đó được chứng minh thực tế bằng những công trình - dự án lớn mà Lecmax đã thực hiện



Lecmax với đội ngũ kỹ thuật chuyên môn cao, có thể tư vấn, hỗ trợ khách hàng trong suốt các giai đoạn khác nhau của dự án nhằm đảm bảo các hạng mục cửa và phụ kiện được trang bị đúng quy cách. Việc tư vấn phù hợp cũng quan trọng như chính chất lượng của sản phẩm.



Với nhiều năm kinh nghiệm, dây chuyền máy móc hiện đại được tự động hóa cao, đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, cùng với hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Lecmax luôn đảm bảo đưa ra thị trường các sản phẩm đạt chất lượng cao, ổn định và đúng tiến độ.



Lecmax có thể đáp ứng được các sản phẩm có kích thước và chủng loại khác nhau. điều này đặc biệt quan trọng và cần thiết trong thi công.



Các sản phẩm cửa thép và phụ kiện Lecmax được thiết kế nhằm giúp việc lắp đặt nhanh gọn, chắc chắn, ổn định. Bằng đội ngũ công nhân được đào tạo chuyên nghiệp và trang thiết bị đầy đủ, sẽ đảm bảo cho việc lắp đặt đúng cách và tạo nên giá trị hoàn hảo cho sản phẩm.

TIÊU CHUẨN VÀ THỬ NGHIỆM Standards and Test	Thân khóa đáp ứng tiêu chuẩn Châu Âu EN 12209	Lock body to meet the standard European En 12209
	Kích thước thân khóa đáp ứng tiêu chuẩn DIN18251	Lock body size to meet DIN18251
	Thân khóa đã được thông qua các bài kiểm tra sau: Chốt tròn: 200,000 lần Chống ăn mòn: 96 giờ thử nghiệm phun muối Hiệu suất cháy: 90 phút thử liệu tiêu chuẩn quốc gia	Lock body has passed the following test: Latch circular test: 200,000 times Anti-corrosion test: 96 hours salt spray test Fire performance test: 90 minutes national standard fire test
	Ổ KHÓA TƯƠNG ỨNG Suitable Cylinder	Ổ khóa tiêu chuẩn Châu Âu European standard cylinder
VẬT LIỆU VÀ CHỨC NĂNG Material and Function	Thân bao khóa: Không có bảng điện phân vân tay Look body cover: No fingerprint electrolysis board	
	Lưỡi gà: Thép đúc không gỉ, độ dốc cong, quay trơn tru Latch: Cast stainless steel, slope curvature, turn smooth.	
	Chốt cố định: Thép đúc không gỉ, 2 lượt. Dead bolt: cast stainless steel, 2 turns.	
	Tấm mặt trước: thép không gỉ, với chiều rộng khác nhau, các đầu tròn hoặc vuông Forend plate: stainless steel, with different width and round head or square edge	
HOÀN THÀNH Finish	Chải, gương đánh bóng, mạ vàng, mạ vàng cát, Brushed, Mirror Polished, Gold Plated, Sandy Gold Plate, Antique Brass, Antique Copper	
PHỤ TÙNG Fittings	Tấm Strike, hộp nút, đinh vít để cài Strike plate, button box, screws for installing	

Quy ước chiều mở
Components and dimensions

Định hướng cửa
Căn cứ vào hướng mở cửa, cánh cửa được phân loại thành: cửa mở trái và cửa mở phải. Theo DIN 107 định nghĩa hướng mở cửa được xác định như sau:
Vị trí nhìn trực bản lề cửa bên trái = DIN trái (cửa mở trái)
Vị trí nhìn trực bản lề cửa bên phải= DIN phải (cửa mở phải)

Door direction
Depending of the pivot direction of a door, a door is claaified as a left and right hand door. The door direction or side definition according to din 107 is determined asfollows:
Visible position of the door hinges on the left= DIN left
Visible position of the door hinges on the right= DIN right

Cửa mở phải
DIN left hand



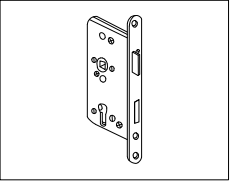
Cửa mở trực bản lề bên phải

Cửa mở trái
DIN left hand



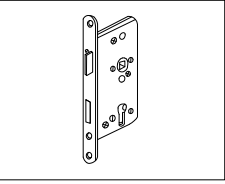
Cửa mở trực bản lề bên trái

Khóa trái
DIN left hand

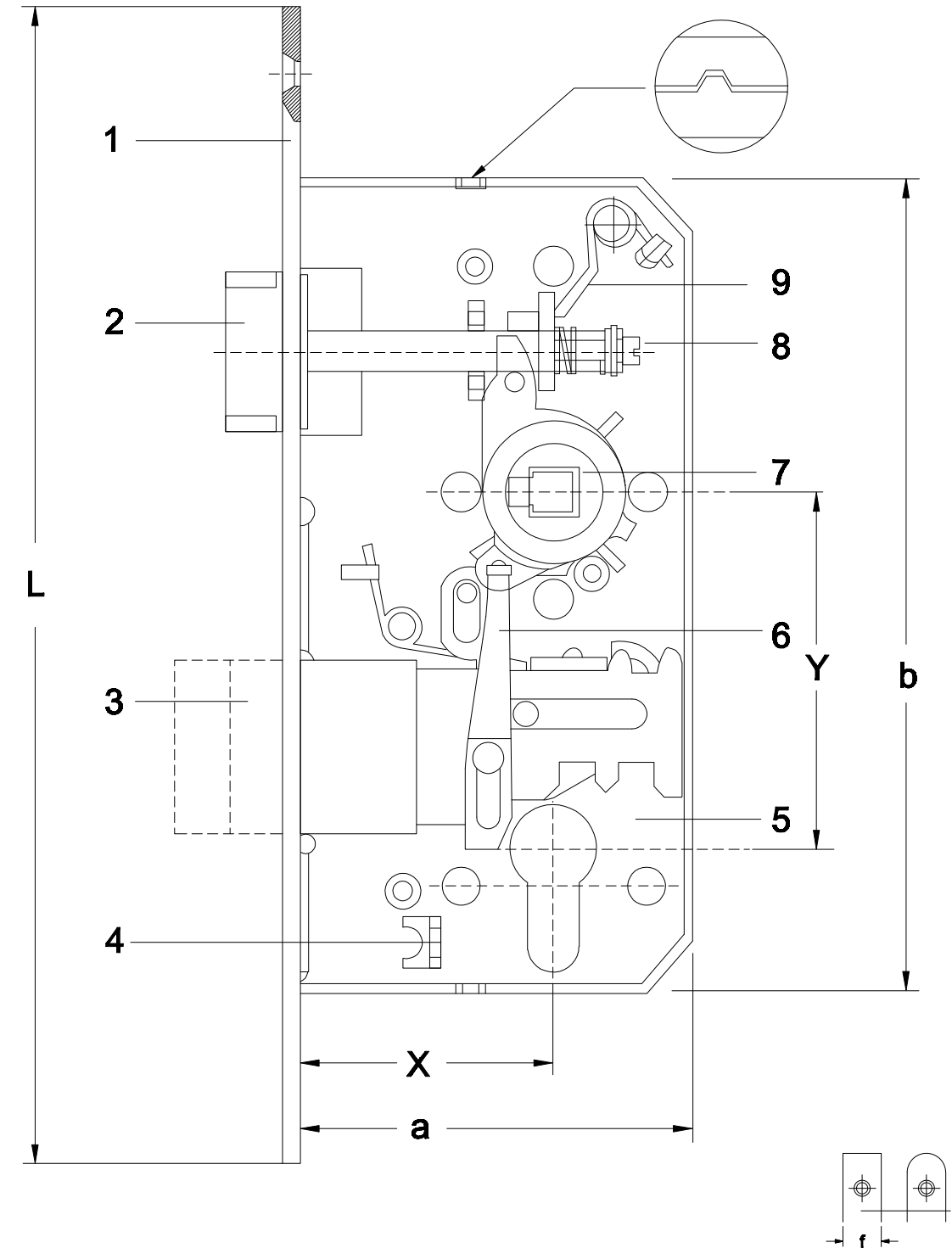


Mặt thẳng cửa chốt khóa nằm về bên trái

Khóa phải
DIN right hand



Mặt thẳng cửa chốt khóa nằm về bên phải



- 1 Mặt trước khóa
- 2 Chốt bulong/ Lưỡi gà
- 3 Chốt cố định/Lower tongue
- 4 Lỗ vít bắt ruột khóa
- 5 Hộp thân khóa
- 6 Cánh tay động
- 7 Lỗ trục
- 8 Thiết bị quay

- 1 Forend
- 2 Latch bolt/Up tongue
- 3 Dead bolt/Lower tongue
- 4 Screw channel for cylinder
- 5 Look case
- 6 Action-arm
- 7 Follower
- 8 Turning device

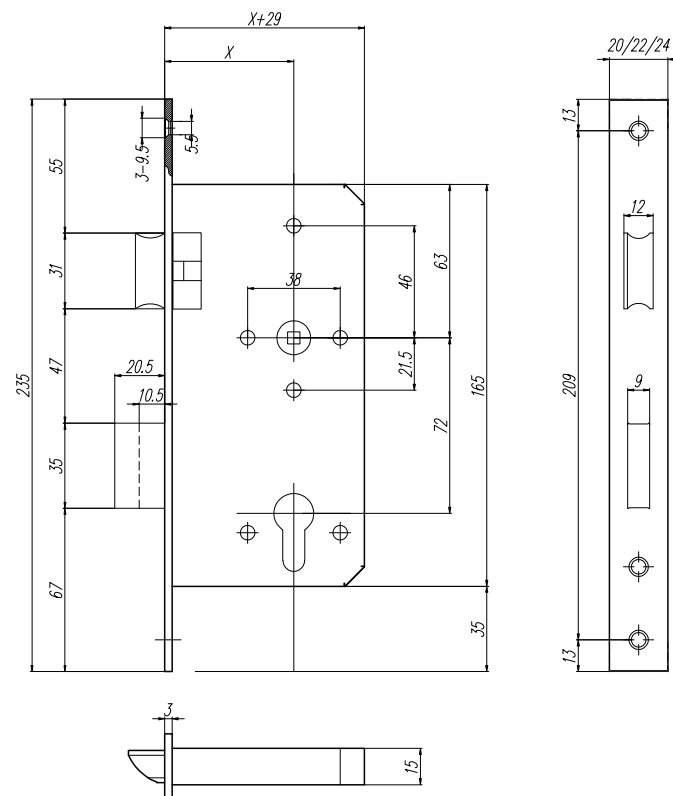
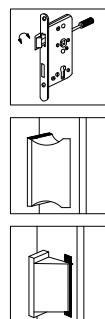
- 9 Khoảng cách từ khung tới tâm ruột khóa
- x Cò khóa
- y Khoảng cách từ tâm ruột khóa tới lỗ trục
- a Độ rộng hộp thân khóa
- b Độ dài hộp thân khóa
- L Độ dài mặt khóa
- f Độ rộng mặt khóa

- 9 Distance
- x Backset
- y Distance
- a Look case width
- b Look case height
- L Forend length
- f Forend width

- Chốt lưỡi gà được hoạt động bằng tay và ổ khóa
- Chốt cố định được hoạt động bằng ổ khóa
- Phù hợp cho cửa cánh phẳng và cửa gỗ, cửa kim loại
- Chốt lưỡi gà có thể được thay đổi bên trái hoặc bên phải

- Latch bolt operated by handle and cylinder;
- Dead bolt operated by cylinder
- Lock suits for flat door and rebated door of wooden and metal material
- Latch bolt can be changed left or right

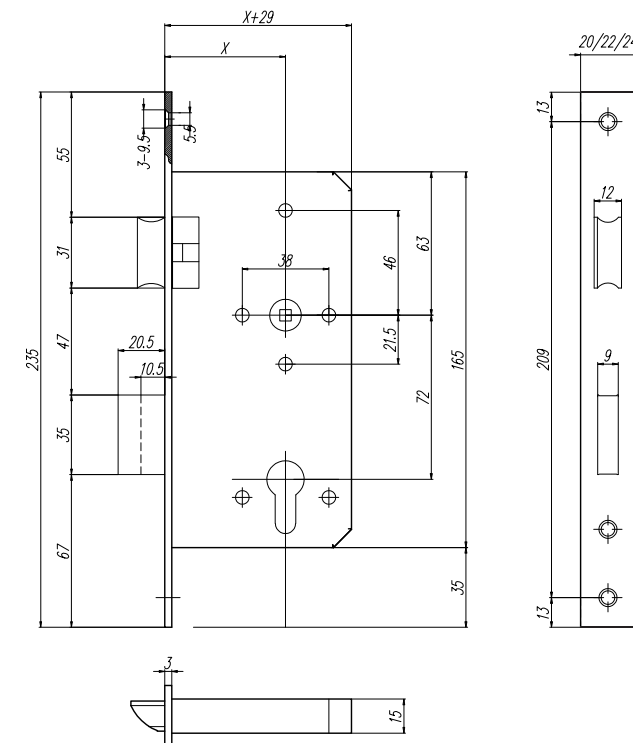
LB-01.1: X= 55mm
LB-01.2: X= 60mm



- Thân khóa bằng thép không gỉ với chốt cố định, theo ổ khóa đã chọn có thể mở và đóng chốt cố định bằng khóa hoặc nút vặn ở một bên hoặc hai bên.
- Trong những tòa nhà công cộng hoặc chung cư cao cấp, cửa ở trong trạng thái đóng. Cánh cửa luôn đóng để ngăn ngọn lửa lan rộng khi đám cháy bùng phát.
- Phù hợp cho cửa cánh phẳng và cửa gỗ, cửa kim loại

- Stainless steel lock body with dead bolt, according to the cylinder choose, can open and close dead bolt by key or knob on one side or two side.
- At public building or residential high-end equipment and pipe well, the door is in a closed state. The door is always closed to prevent the fire spreading, When fire broke out.
- Look suits for flat door and rebated door of wooden and metal material.

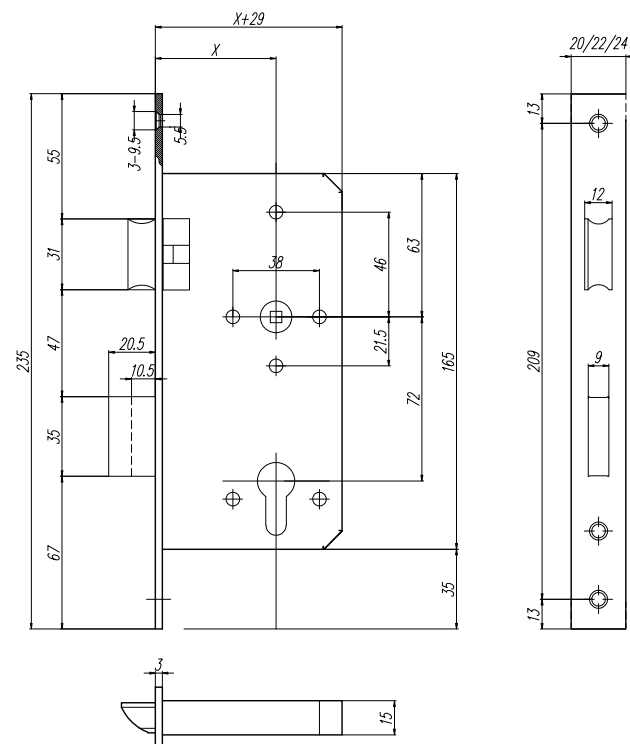
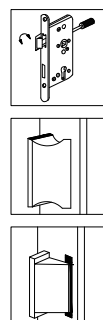
LB-02.1: X= 55mm
LB-02.2 : X= 60mm



- Thân khóa bằng thép không gỉ với chốt lưỡi gà.
- Chốt lưỡi gà hoạt động bằng tay vận.
- Phù hợp cho cửa cánh phẳng và cửa gỗ, cửa kim loại
- Chốt lưỡi gà có thể thay đổi được bên trái hoặc bên phải.

- Stainless steel lock body with latch bolt.
- Latch bolt operated by handle.
- Lock suits for flat door and rebated door or wooden and metal material.
- Latch bolt can be changed left or right.

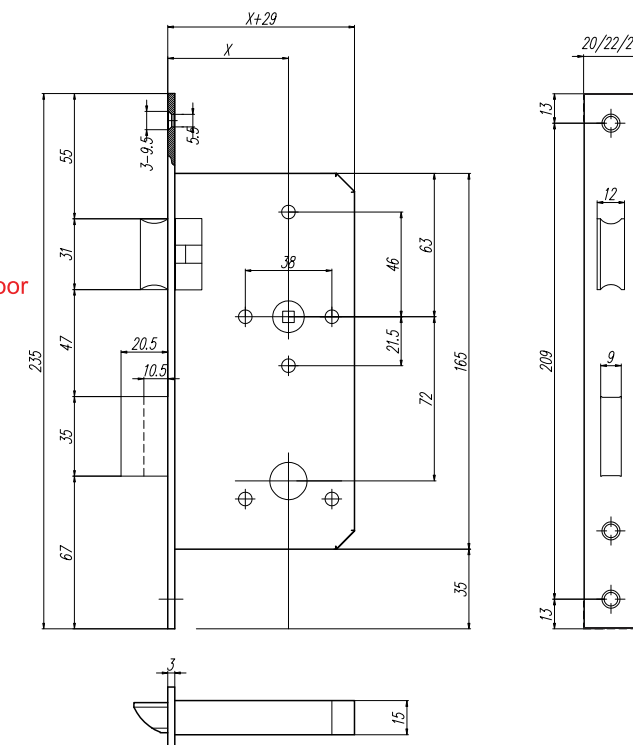
LB-03.1: X= 55mm
LB-03.2: X= 60mm



- Thân khóa bằng thép không gỉ, chỉ có chốt lưỡi gà, tấm mặt trước với chốt bảo hiểm
- Phù hợp cho cửa cánh phẳng và cửa gỗ, cửa kim loại
- Bên trong cửa chốt lưỡi gà được hoạt động bằng tay và ổ khóa, bên ngoài cửa chỉ được hoạt động bởi ổ khóa
- Chốt lưỡi gà có thể được thay đổi bên trái hoặc bên phải

- Stainless steel night lock body, only latch bolt, forend plate with insurance bolt
- Look suits for metal and wooden doors; suits for flat and rebated door
- Inside door Latch bolt operated by handle and cylinder, outside door only operated by cylinder
- Latch bolt can be changed left or right

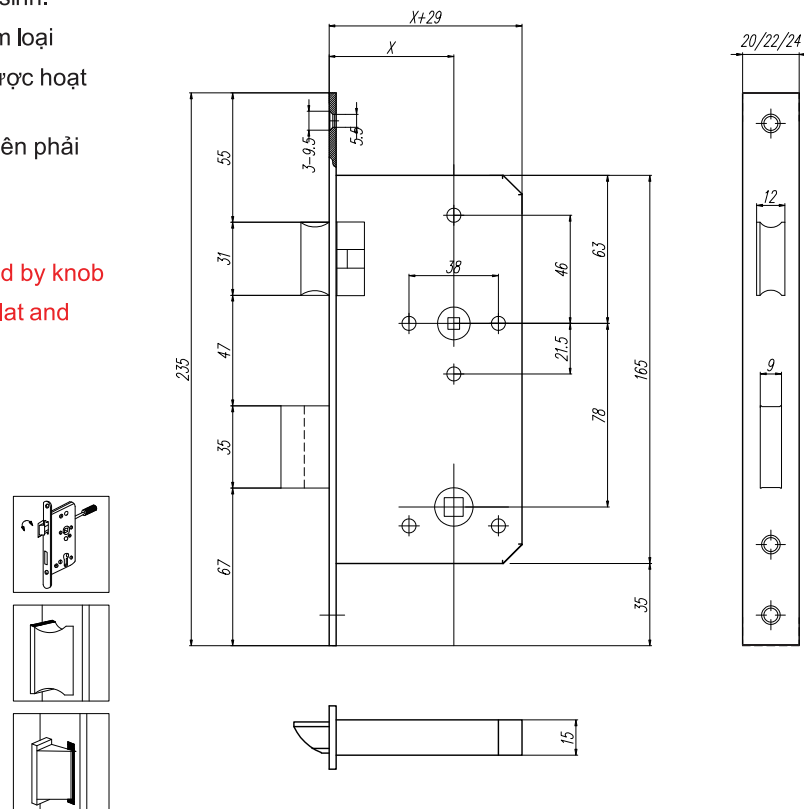
LB-04.1: X= 55mm
LB-04.2: X= 60mm



- Thân khóa bằng thép không gỉ dùng cho nhà vệ sinh.
- Phù hợp cho cửa cánh phẳng và cửa gỗ, cửa kim loại
- Chốt lưỡi gà hoạt động bằng tay; Chốt cố định được hoạt động bằng núm vặn
- Chốt lưỡi gà có thể được thay đổi bên trái hoặc bên phải

- Stainless steel lock body for toilet
- Latch bolt operated by handle; Dead bolt operated by knob
- Lock suits for metal and wooden doors; suits for flat and rebated door
- Latch bolt can be changed left or right.

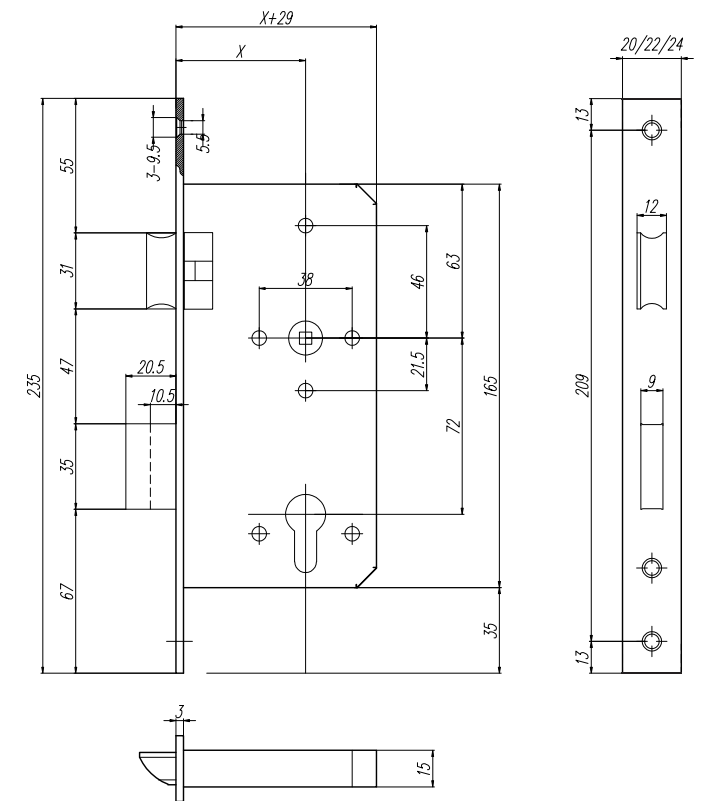
LB-05.1: X= 55mm
LB-05.2: X= 60mm



- Thân khóa bằng thép không gỉ để thoát hiểm
- Bên ngoài cửa, chốt lưỡi gà được hoạt động bằng tay và chốt cố định được hoạt động bằng ổ khóa
- Phù hợp cho cửa cánh phẳng và cửa gỗ, cửa kim loại
- Bên trong cửa, chốt lưỡi gà và chốt cố định được hoạt động xử lý đồng thời
- Chốt lưỡi gà có thể được thay đổi bên trái hoặc bên phải

- Stainless steel lock body to escape
- Outside door latch bolt operated by handle and Dead bolt operated by cylinder
- Inside door latch bolt and dead bolt operated by handle simultaneously
- Lock suits for flat door and rebated door of wooden and metal material
- Latch bolt can be changed left or right

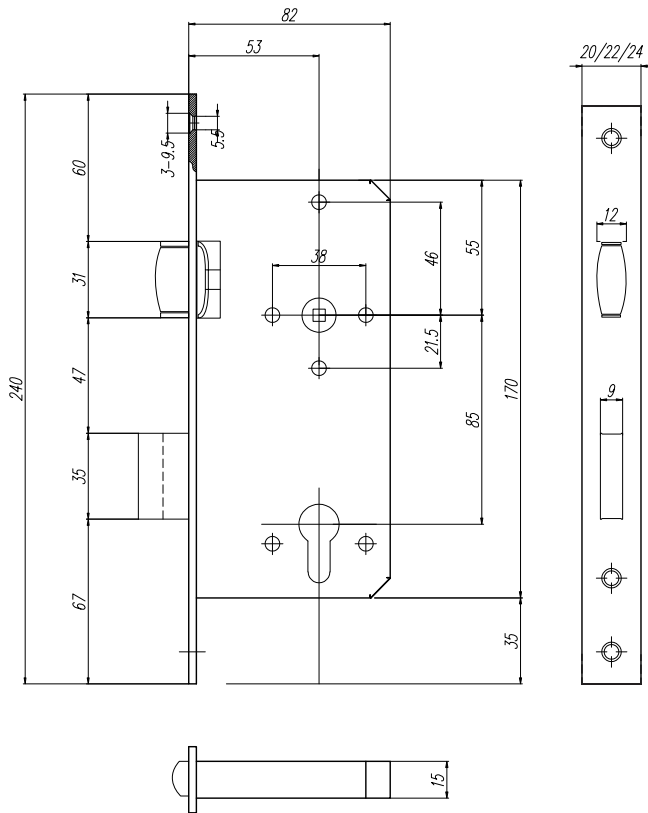
LB-06.1: X= 55mm
LB-06.2: X= 60mm



- Phù hợp cho cửa cánh phẳng và cửa gỗ, cửa kim loại
- Chốt lưỡi gà được hoạt động bằng tay và ổ khóa; Chốt cố định được hoạt động bằng ổ khóa
- Chốt lưỡi gà có thể được thay đổi bên trái hoặc bên phải

- Latch bolt operated by handle and cylinder; Dead bolt operated by cylinder
- Latch bolt can be changed left or right
- Lock suits for flat door and rebated door of wooden and metal maaterial

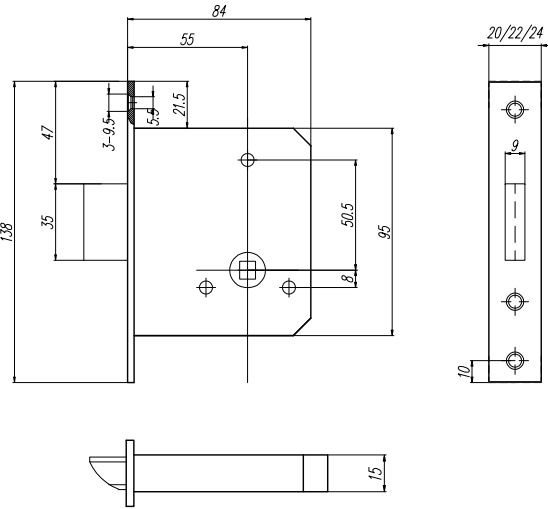
LB-07-1: X= 50mm
LB-07-2: X= 60mm



TIÊU CHUẨN VÀ THỬ NGHIỆM Standards and Test	Thân khóa đáp ứng tiêu chuẩn Châu Âu EN 12209	Lock body to meet the standard European En 12209
	Kích thước thân khóa đáp ứng tiêu chuẩn DIN18251	Lock body size to meet DIN18251
	Thân khóa đã được thông qua các bài kiểm tra sau: Chốt cố định: 50,000 lần Chống ăn mòn: 96 giờ thử nghiệm phun muối Hiệu suất cháy: 90 phút thử liểu tiêu chuẩn quốc gia	Lock body has passed the following test: Dead bolt circular test: 200,000 times Anti-corrosion test: 96 hours salt spray test Fire performance test: 90 minutes national standard fire test
Ổ KHÓA TIÊU CHUẨN Standards Cylinder	Ổ khóa tiêu chuẩn Châu Âu European standard cylinder	
KÍCH THƯỚC Dimensions	Kích thước thân khóa (Lock case size) : 95 x84x 15mm	
	Kích thước tấm mặt trước khóa(Forend plate size) : 138x20x3mm / 138x22x3mm / 138x24x3mm	
	Cò khóa (Backset) : 55mm	
	Chiều dài chốt cố định, ngoài tấm mặt trước (2 lượt) Dead bolt length outside of forend plate(2 turn) : 20mm	
VẬT LIỆU VÀ CHỨC NĂNG Material and Function	Thân bao khóa: Không có bảng điện phân vân tay Lock body cover: No fingerprint electrolysis board	
	Chốt cố định: Thép đúc không gỉ, 2 lượt Dead bolt: stainless steel, 2 turns	
	Tấm mặt trước: thép không gỉ, với chiều rộng khác nhau, các đầu tròn hoặc vuông Forend plate: stainless steel, with different width and round head or square edge	
	Tấm Strike : Thép không gỉ Strike plate: Stainless steel	
HOÀN THÀNH Finish	Chải, gương đánh bóng, mạ vàng, mạ vàng cát, Brushed, Mirror Polished, Gold Plated, Sandy Gold Plate, Antique Brass, Antique Copper	
PHỤ TÙNG Fittings	Tấm Strike, hộp nút, đinh vít để cài Strike plate, button box, screws for installing	

- Thân khóa bằng thép không gỉ với chốt cố định
- Theo cách chọn ổ khóa, có thể mở và chọn chốt cố định bởi khóa hoặc núm vặn ở 1 bên hay 2 bên
- Phù hợp cho cửa cánh phẳng và cửa gỗ, cửa kim loại

- Stainless steel lock body with dead bolt
- According to the cylinder choose, can open and choose dead bolt by key or knob on one side or two sides.
- Look suits for flat door and rebated door of wooden and metal material.

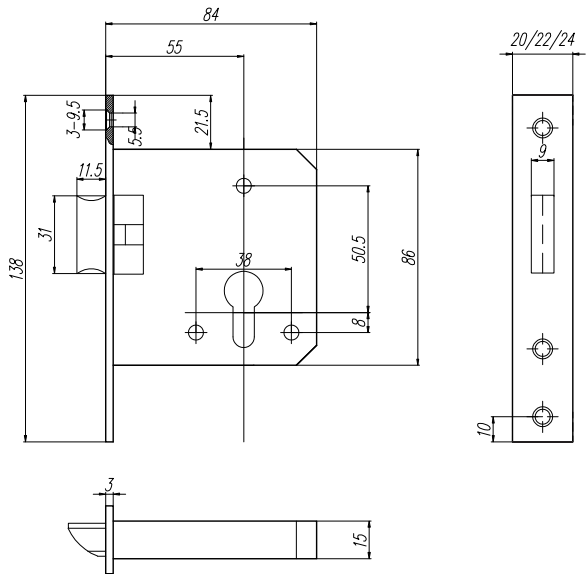


TIÊU CHUẨN VÀ THỬ NGHIỆM Standards and Test	Thân khóa đáp ứng tiêu chuẩn Châu Âu EN 12209	Lock body to meet the standard European En 12209
	Kích thước thân khóa đáp ứng tiêu chuẩn DIN18251	Lock body size to meet DIN18251
	Thân khóa đã được thông qua các bài kiểm tra sau: Chốt tròn: 200,000 lần Chống ăn mòn: 96 giờ thử nghiệm phun muối Hiệu suất cháy: 90 phút thử liệu tiêu chuẩn quốc gia	Lock body has passed the following test: Latch circular test: 200,000 times Anti-corrosion test: 96 hours salt spray test Fire performance test: 90 minutes national standard fire test
KÍCH THƯỚC Dimensions	Kích thước thân khóa (Lock case size) : 86 x84x 15mm	
	Kích thước tấm mặt trước khóa(Forend plate size) : 138x20x3mm / 138x22x3mm / 138x24x3mm	
	Cò khóa (Backset) : 55mm	
	Chiều dài bên ngoài tấm mặt trước Latch length outside of forend plate: 12mm	
VẬT LIỆU VÀ CHỨC NĂNG Material and Function	Thân bao khóa: Không có bảng điện phân vân tay Look body cover: No fingerprint electrolysis board	
	Chốt lưỡi gà: Thép đúc không gỉ, độ dốc cong, quay trơn tru Latch bolt: Cast stainless steel,slope curvature, turn smooth.	
	Tấm mặt trước: thép không gỉ, với chiều rộng khác nhau, các đầu tròn hoặc vuông Forend plate: stainless steel, with different width and round head or square edge	
	Tấm : Thép không gỉ Strike plate: Stainless steel	
HOÀN THÀNH Finish	Brushed, Mirror Polished, Gold Plated, Sandy Gold Plate, Antique Brass, Antique Copper Brushed, Mirror Polished, Gold Plated, Sandy Gold Plate, Antique Brass, Antique Copper	
PHỤ TÙNG Fittings	Tấm Strike, hộp nút, đinh vít để cài Strike plate, button box, screws for installing	



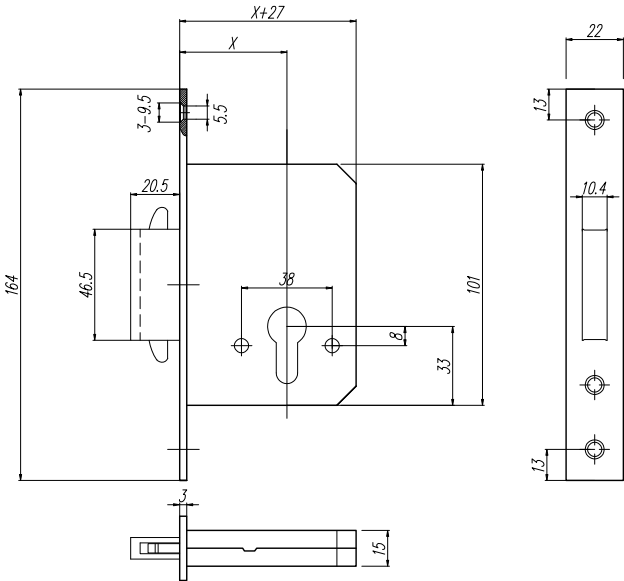
- Thân khóa bằng thép không gỉ với chốt lưỡi gà
- Chốt lưỡi gà được hoạt động bằng tay và ổ khóa
- Phù hợp cho cửa cánh phẳng và cửa gỗ, cửa kim loại
- Chốt lưỡi gà có thể được thay đổi bên trái hoặc bên phải

- Stainless steel lock body with latch bolt
- Latch bolt opreated by handle and cylinder;
- Look suits for flat door and rebated door of wooden and metal material.
- Latch bolt can be changed left or right



- Khóa cửa đẩy - kéo
- Thân khóa đáp ứng tiêu chuẩn Châu Âu En12209
- Thân khóa đáp ứng tiêu chuẩn DIN18251
- Ổ khóa tiêu chuẩn Châu Âu
- Mặt hoàn thiện: SSS, PVD
- Phù hợp cho cửa gỗ và kim loại, nhôm

- Push-pull door lock
- Look body to meet the standard European En12209
- Lock body size to meet DIN18251
- European standard cylinder
- Surface finish: SSS, PVD
- Look suits for wooden and metal and aluminium door



LB-10

LB-10.1: X=40mm

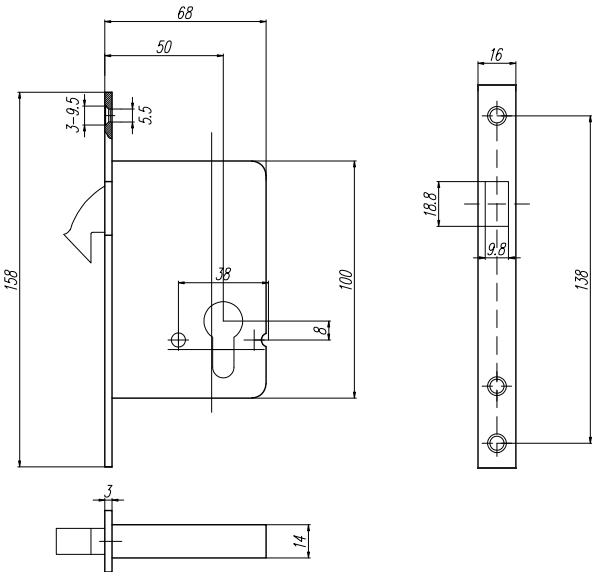
LB-10.2: X=50mm

KHÓA MÓC HOOK LOCK (LB-11)



- Thân khóa đáp ứng tiêu chuẩn Châu Âu En12209
- Ổ khóa, núm vận tiêu chuẩn Châu Âu
- Mặt hoàn thiện: SSS, PVD
- Phù hợp cho cửa gỗ và kim loại, nhôm và cửa trượt

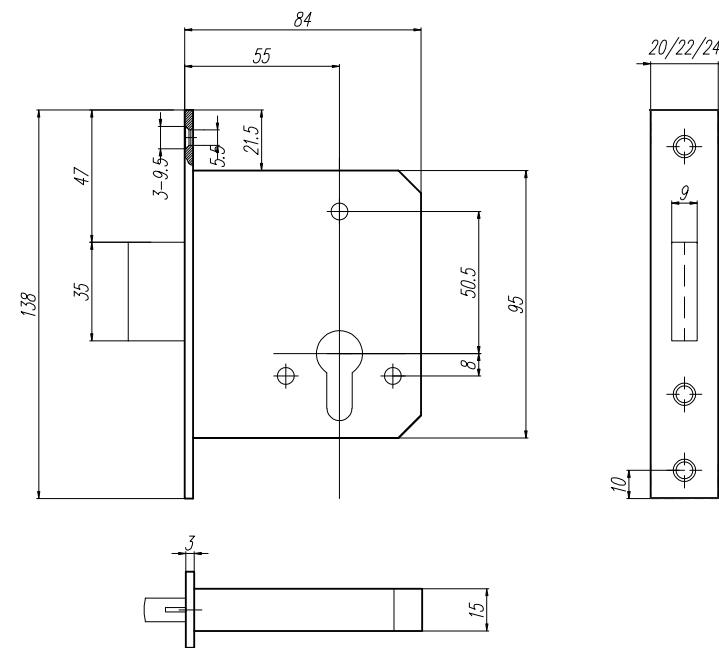
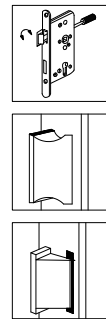
- Look body to meet the standard European En12209
- European standard cylinder or knob
- Surface finish: SSS, PVD
- Look suits for wooden and metal and aluminium door and sliding door



- Phù hợp cho cửa cánh phẳng và cửa gỗ, cửa kim loại
- Chốt lưỡi gà được hoạt động bằng tay và ổ khóa; Chốt cố định được hoạt động bằng ổ khóa
- Chốt lưỡi gà có thể được thay đổi bên trái hoặc bên phải

- Latch bolt operated by handle and cylinder; Dead bolt operated by cylinder
- Latch bolt can be changed left or right
- Lock suits for flat door and rebated door of wooden and metal material

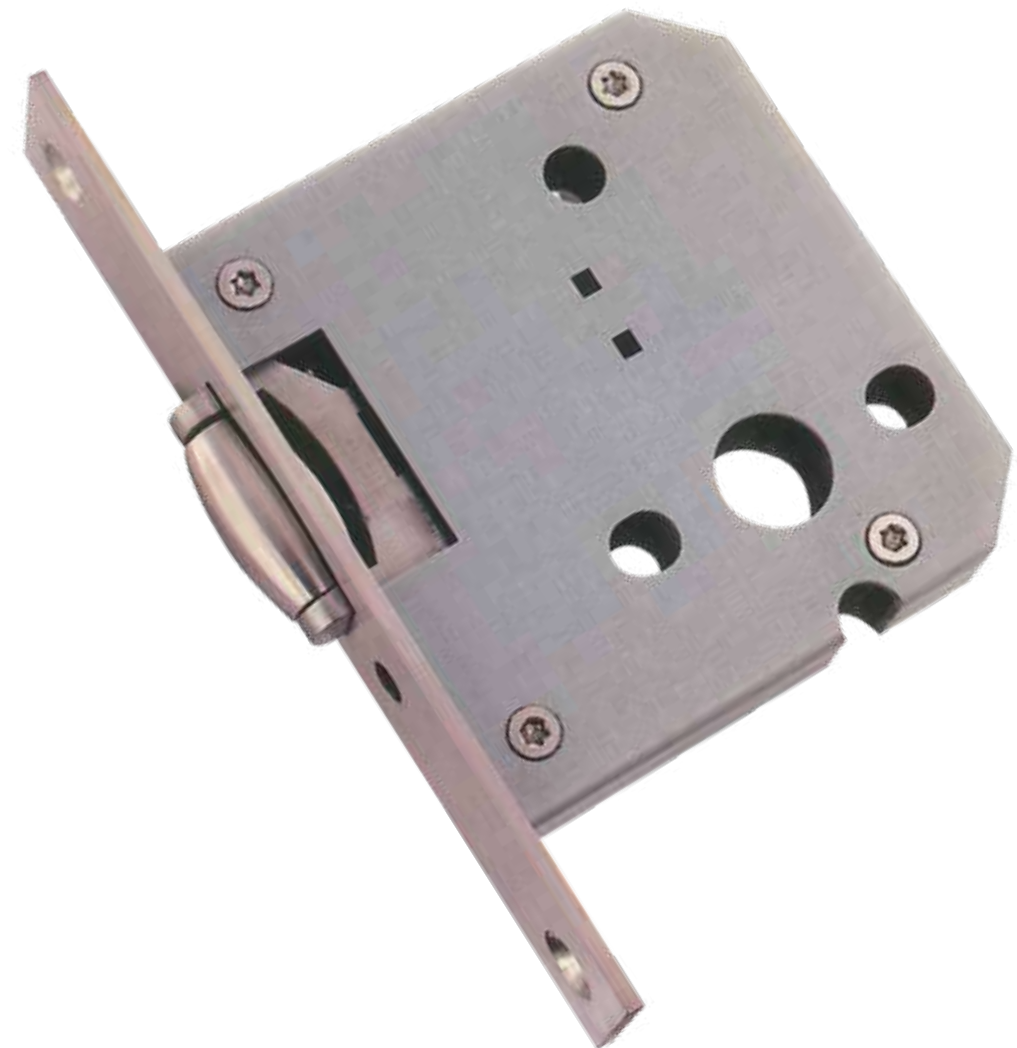
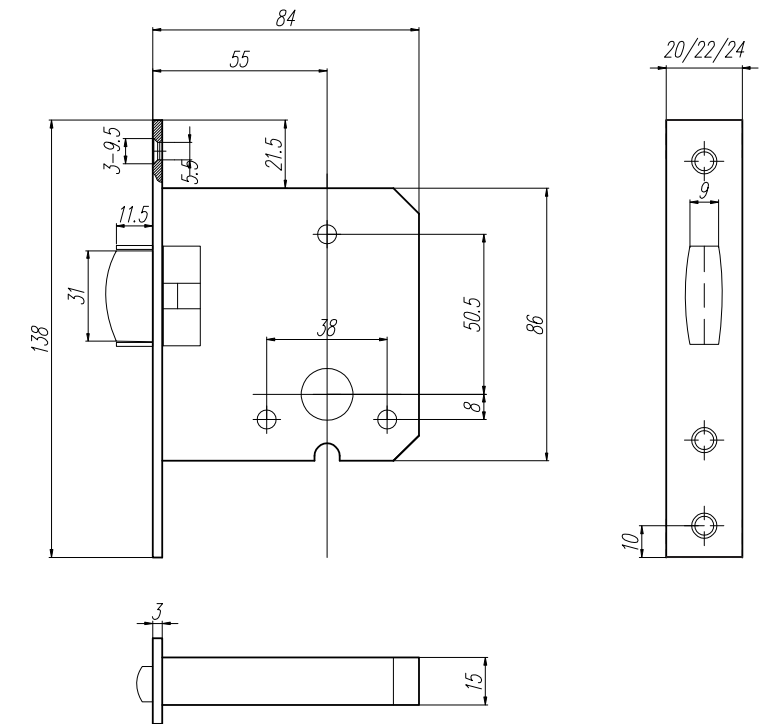
LB-07.1: X= 50mm
LB-07.2: X= 60mm



- Thân khóa bằng thép không gỉ với chốt cố định
- Theo cách chọn ổ khóa, có thể mở và chọn chốt cố định bởi khóa hoặc nút vận ở 1 bên hay 2 bên
- Phù hợp cho cửa cánh phẳng và cửa gỗ, cửa kim loại

- Stainless steel lock body with dead bolt
- According to the cylinder choose, can open and choose dead bolt by key or knob on one side or two sides.
- Lock suits for flat door and rebated door of wooden and metal material.

LB-07.1: X= 55mm
LB-07.2: X= 55mm



Tay nắm kéo (âm cửa)

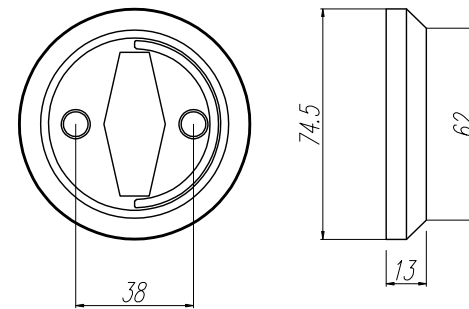
- Vật liệu: Thép không gỉ 304
- Mặt hoàn thiện: SSS, PVD
- Phù hợp cho cửa phòng kỹ thuật cho cửa gỗ và kim loại

Flush ring pull handle with spindle

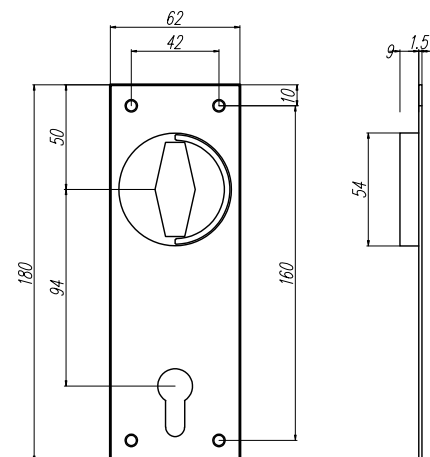
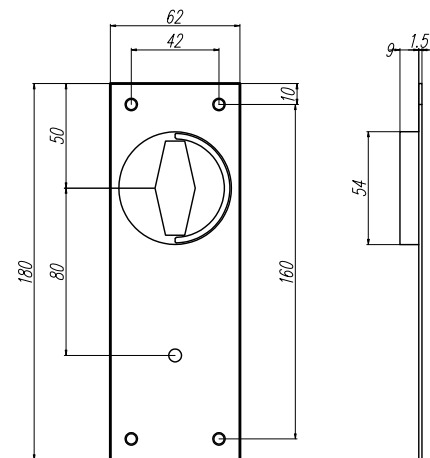
- Material: Stainless steel 304
- Surface finish: SSS, PVD
- Look suits for piping shaft door of wooden and metal material



G 01



P 01



Núm khóa:

- Dùng cho ổ khóa một đầu chìa
- Vật liệu: Thép không gỉ 304
- Phù hợp với cửa phòng kỹ thuật cho cửa gỗ và kim loại

Knob lock

- Use for a first key locks
- Material: Stainless steel 304
- Look suits for piping shaft door of wooden and metal material



Knob 01



Knob 02



Knob 03



Knob 04



Knob 05



Knob 06



Knob 07



Knob 08



Knob 09



Knob 10



Knob 11



Knob 12



Knob 13



Knob 14



Knob 15



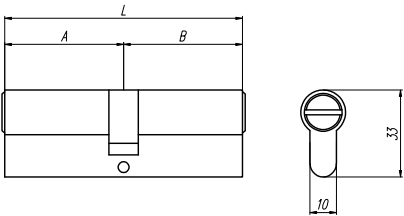
Knob 16

Ổ KHÓA - Cylinder

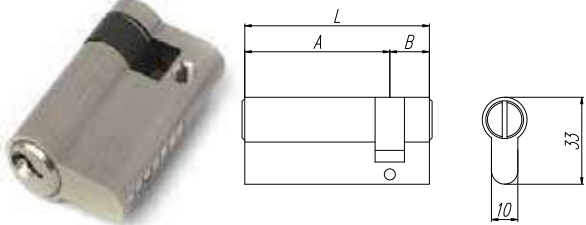
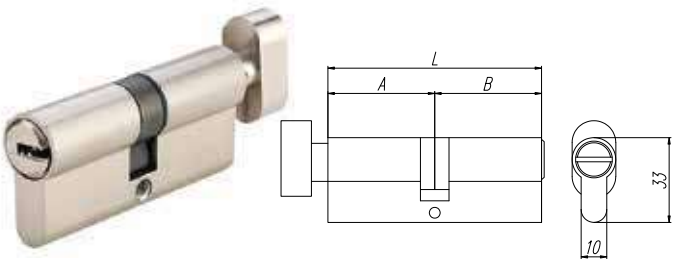
- Ổ khóa 2 đầu chìa:
- Có thể làm Master key 1 cấp
 - Lõi khóa 5 khác bi
 - 3 chìa



L	A	B	
60mm	30mm	30mm	
63mm	31.5mm	31.5mm	
65mm	32.5mm	32.5mm	
68mm	31mm	37mm	



- Ổ khóa 1 đầu chìa:
- Có thể làm Master key 1 cấp
 - Lõi khóa 5 khác bi
 - 3 chìa



Tay nắm cửa thép Lecmax
Vật liệu: Thép không gỉ 304
Mặt hoàn thiện: SSS/PSS/PVD/SB

Stainless steel door handle
Material: Stainless steel 304
Surface finish: SSS/PSS/PVD/SB



HD 01



HD 02



HD 03



HD 04



HD 05



HD 06



HD 07



HD 08



HD 12



HD 09



HD 13



HD 10



HD 14



HD 11



HD 15



HD 16



HD 20



HD 17



HD 21



HD 18



HD 22



HD 19

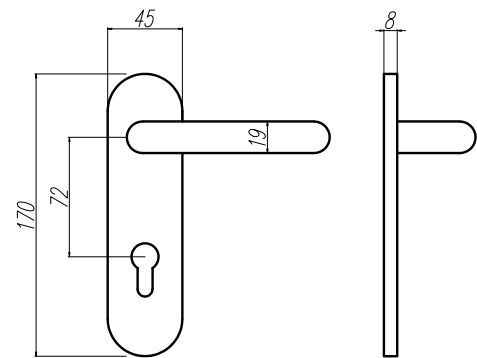


HD 23

Tay nắm ốp đế thấp khóa LH01

Vật liệu: Thép không gỉ 304
Mặt hoàn thiện: SS/PSS/PVD/SB

Stainless steel door handle
Material: Stainless steel 304
Surface finish: SS/PSS/PVD/SB



Tay nắm HD 01

Vật liệu: Thép không gỉ 304
Mặt hoàn thiện: SS/PSS/PVD/SB

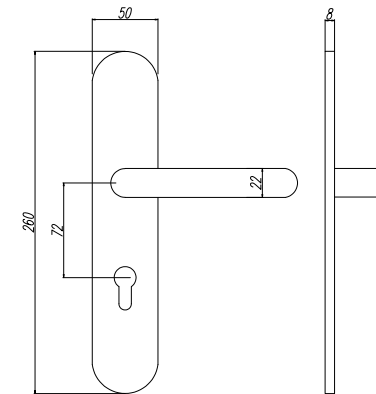
Stainless steel door handle
Material: Stainless steel 304
Surface finish: SS/PSS/PVD/SB



Tay nắm ốp đế dài LH03

Vật liệu: Thép không gỉ 304
Mặt hoàn thiện: SS/PSS/PVD/SB

Stainless steel door handle
Material: Stainless steel 304
Surface finish: SS/PSS/PVD/SB



Tay kéo inox LH04

Vật liệu: Thép không gỉ 304
Mặt hoàn thiện: SS/PSS/PVD/SB

Stainless steel door handle
Material: Stainless steel 304
Surface finish: SS/PSS/PVD/SB



BỘ KHÓA - Lock



Khóa Lecmax L01
Thân khóa: LB 05
Tay ốp: LH 03
Ổ khóa: 1 hoặc 2 đầu chìa



Khóa Lecmax L02
Thân khóa: LB 05
Tay ốp: LH 01
Ổ khóa: 1 hoặc 2 đầu chìa



Khóa Lecmax L03
Thân khóa: LB 05
Tay nắm: HD 01
Ổ khóa: 1 hoặc 2 đầu chìa



Khóa Lecmax L04
Thân khóa: LB 09
Móc kéo âm mặt cánh G01
Ổ khóa: 1 hoặc 2 đầu chìa



Khóa Lecmax L05
Thân khóa: LB 08
Tay nắm: HD 01



Khóa Lecmax L06
Thân khóa: LB 10
Tay kéo âm mặt cánh: G06
Ổ khóa: 1 hoặc 2 đầu chìa



Khóa Lecmax L07
Thân khóa: LB 07
Ổ khóa: 1 hoặc 2 đầu chìa

TAY KÉO NỔI - Outside Door Puller



DP 01



Củ chìa thanh thoát hiểm 01
Cylinder 01



Củ chìa thanh thoát hiểm 02
Cylinder 01



DP 02

TAY KÉO ÂM - Flush Handle



G 01



G 02



G 03



G 04



G 05



G 06

PE 01

Thông số

- Chốt ngang 1 điểm
- Dạng thẳng
- Sử dụng cho các cửa có kích thước khác nhau

Character

- Close by one point.
- Semi length push bar
- Different length according to the width of door



Thông số / Parameter					
MODEL	Chất liệu / Material				
	Bề mặt Head Cover	Hộp khóa Lock box	Chốt Latch bolt	Thanh sập Railing&Pubar	Nút bịt Black Cover
PE 01	Mạ kẽm / Zinc	Thép / Steel	Inox SS304	Thép / Steel	Nhựa / Plastic
PE 01S	Inox SS304	Inox SS304	Inox SS304	Inox SS304	Nhựa / Plastic

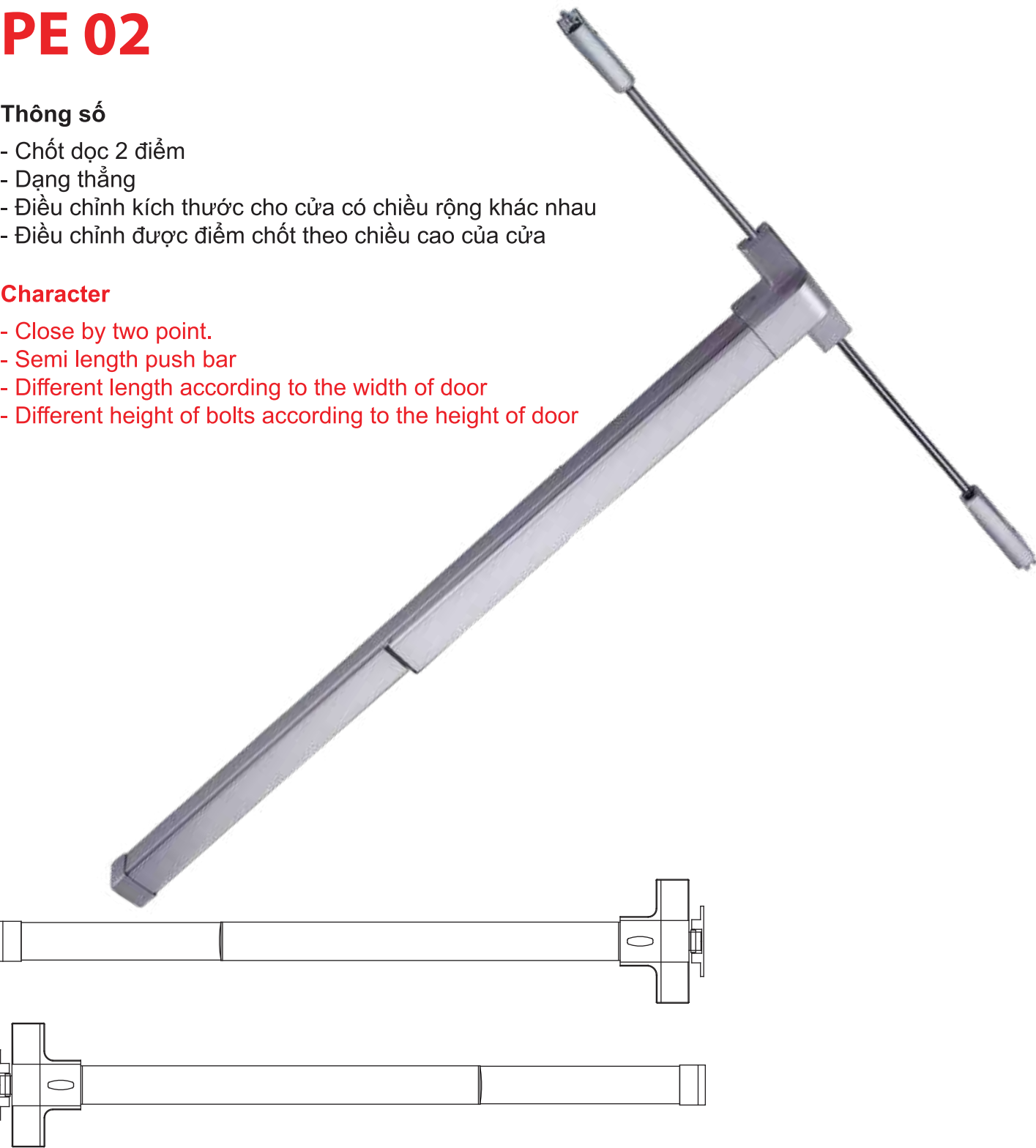
PE 02

Thông số

- Chốt dọc 2 điểm
- Dạng thẳng
- Điều chỉnh kích thước cho cửa có chiều rộng khác nhau
- Điều chỉnh được điểm chốt theo chiều cao của cửa

Character

- Close by two point.
- Semi length push bar
- Different length according to the width of door
- Different height of bolts according to the height of door



Thông số / Parameter					
MODEL	Chất liệu / Material				
	Bề mặt Head Cover	Hộp khóa Lock box	Chốt Latch bolt	Thanh sập Railing&Pubar	Nút bịt Black Cover
PE 02	Mạ kẽm / Zinc	Thép / Steel	Inox SS304	Thép / Steel	Nhựa / Plastic
PE 02S	Inox SS304	Inox SS304	Inox SS304	Inox SS304	Nhựa / Plastic

PE 03

Thông số

- Chốt 1 điểm
- Dạng sập
- Điều chỉnh kích thước cho cửa có chiều rộng khác nhau

Character

- Close by one point.
- Press type rod
- Different length according to the width of door



Thông số / Parameter				
MODEL	Chất liệu / Material			
	Bề mặt Head Cover	Hộp khóa Lock box	Chốt Latch bolt	Thanh sập Rod&Handle
PE 03	Nhôm / Alu		Thép / Steel	Thép / Steel

Lecmax

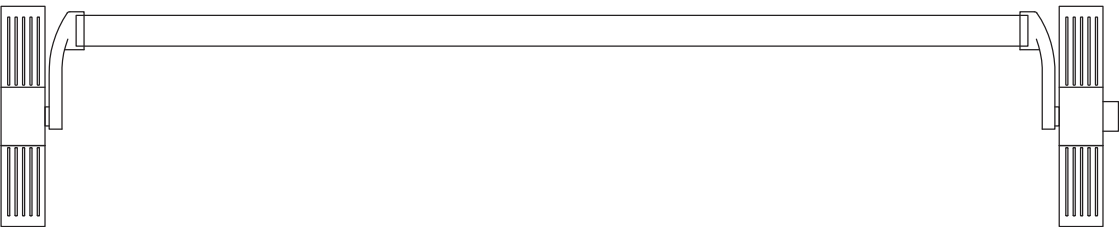
PE 04

Thông số

- Chốt 1 điểm
- Dạng sập
- Điều chỉnh kích thước cho cửa có chiều rộng khác nhau
- Điều chỉnh được điểm chốt theo chiều cao của cửa

Character

- Close by one point.
- Press type rod
- Different length according to the width of door
- Different height of bolts according to the height of door



Thông số / Parameter				
MODEL	Chất liệu / Material			
	Bề mặt Head Cover	Hộp khóa Lock box	Chốt Latch bolt	Thanh sập Rod&Handle
PE 04	Nhôm / Alu		Thép / Steel	Thép / Steel

KHÓA LIÊN KẾT THANH THOÁT HIỂM

Outside Level Handle

LH 05



Mô tả

- Khóa liên kết thanh thoát hiểm
- Khóa và mở khóa bằng chìa
- Ứng dụng cho các độ dày cánh cửa khác đa dạng

Charactor

- Outside level handle of panic exit device
- Lock and unlock by keys
- Different length according to the thickness of door

Thông số / Parameter					
MODEL	Chất liệu / Material				Ứng dụng cho Apply to
	Tay nắm Handle	Botton	Củ chìa Cylinder	Chốt Inside Parst	
LH 05	Mạ kẽm / Zinc	Mạ kẽm / Zinc	Mạ đồng / Brass	Thép / Steel	PE 01/01s/02/02s/03/04

LH 06



Mô tả

- Khóa liên kết thanh thoát hiểm
- Khóa và mở khóa bằng chìa
- Ứng dụng cho các độ dày cánh cửa khác đa dạng

Charactor

- Outside level handle of panic exit device
- Lock and unlock by keys
- Different length according to the thickness of door

Thông số / Parameter					
MODEL	Chất liệu / Material				Ứng dụng cho Apply to
	Tay nắm Handle	Botton	Củ chìa Cylinder	Chốt Inside Parst	
LH 06	Mạ kẽm / Zinc	Mạ kẽm / Zinc	Mạ đồng / Brass	Thép / Steel	PE 01/01s/02/02s/03/04



Thông số

- Trọng lượng: 1.48 - 1.74 kg
- Kích thước (DxRxH): 205x54x65 mm
- Số lần đóng mở tiêu chuẩn: 500.000 lần

Character

- Weight of body: 1.48 - 1.74 kg.
- Dimension of cement box: 205x54x65 mm
- Passed durability test: 500.000 cycles

Thông số / Parameter

MODEL	Độ rộng cửa Width of door max	Trọng lượng Weight of door max	Bề mặt Head cover	Loại Type
LDC 01	<750	15-30	Sơn tĩnh điện Powder Coating	Không dừng / Có dừng Non Stop / Stop
LDC 02	850	25-45		
LDC 03	950	40-85		
LDC 05	1.250	80-120		





Thông số

- Trọng lượng: 1.5 - 1.7 kg
- Kích thước (DxRxH): 200x45x36 mm
- Số lần đóng mở tiêu chuẩn: 500.000 lần

Character

- Weight of body: 1.5 - 1.7 kg.
- Dimension of cement box: 200x45x36 mm
- Passed durability test: 500.000 cycles

Thông số / Parameter

MODEL	Độ rộng cửa Width of door max	Trọng lượng Weight of door max	Bề mặt Head cover	Loại Type
LDC 06	850	40	Sơn tĩnh điện Powder Coating	Không dừng Non Stop



Thông số

- Trọng lượng: 1.6 - 1.8 kg
- Kích thước (DxRxH): 209x56x40 mm
- Số lần đóng mở tiêu chuẩn: 500.000 lần

Character

- Weight of body: 1.6 - 1.8 kg.
- Dimension of cement box: 209x56x40 mm
- Passed durability test: 500.000 cycles

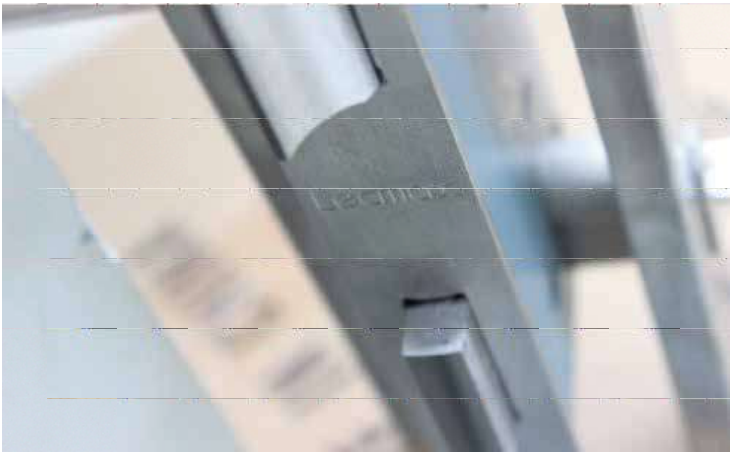
Thông số / Parameter

MODEL	Độ rộng cửa Width of door max	Trọng lượng Weight of door max	Bề mặt Head cover	Loại Type
LDC 07	850	40	Sơn tĩnh điện Powder Coating	Không dừng Non Stop
LDC 08	950	60		
LDC 09	1.100	80		

TAY ĐẨY - Pull Handle

Tay kéo và tay đẩy
Vật liệu: Thép không gỉ 304
Mặt hoàn thiện: PSS/PSB/PVD

Pull Handle
Material: Sus 304
Head Cover: PSS/PSB/PVD



H 01



H 02



H 03



H 04

Model	Kích thước
H04.1	300 mm
H04.2	400 mm
H04.3	450 mm
H04.4	500 mm
H04.5	600 mm



H 05



H06



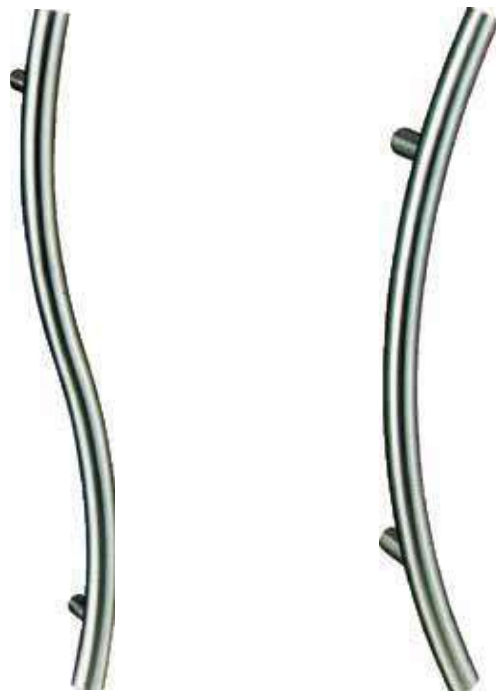
H 07



H 08



H 09



H 10

H 11



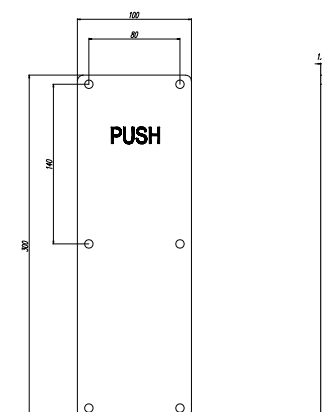
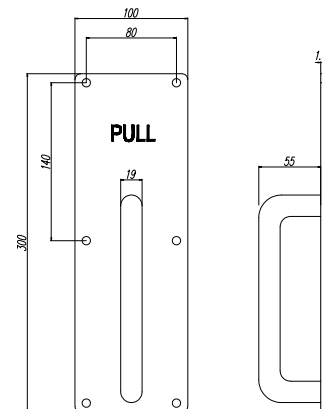
H 12



H 13



H 14



GIOĂNG SẬP NGĂN KHÓI TỰ ĐỘNG - Bottom Seal



BS 01

CHẶN CỬA - Door Stop



DS01



DS02



RC-008A

THANH CHỌN CỬA - Door Coordinator



DC 01

ỐNG NHÒM - Door Viewer



DV01



DV02



DV03



DV04



DV05

Chất liệu: Mạ đồng
Chiều dày cánh cửa: 35 - 55mm
Bề mặt hoàn thiện: SN/CP/PVD/US32/Ú32D
Lắp che: theo yêu cầu

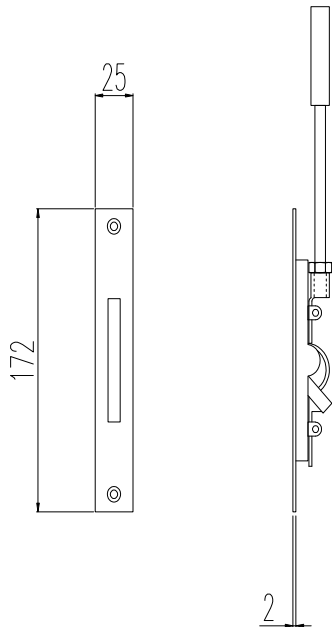
Material: Brass
For door thickness: 35 - 55mm
Finishes: SN/CP/PVD/US32/Ú32D
Cover: Option

CHÓT ÂM - Bolt



Chốt âm sử dụng cho cửa cánh đôi, cửa cánh lệch
Vật liệu: Thép không gỉ 304
Mặt hoàn thiện: PSS/SS/PVD

Chốt âm sử dụng cho cửa cánh đôi, cửa cánh lệch
Vật liệu: Thép không gỉ 304
Mặt hoàn thiện: PSS/SS/PVD

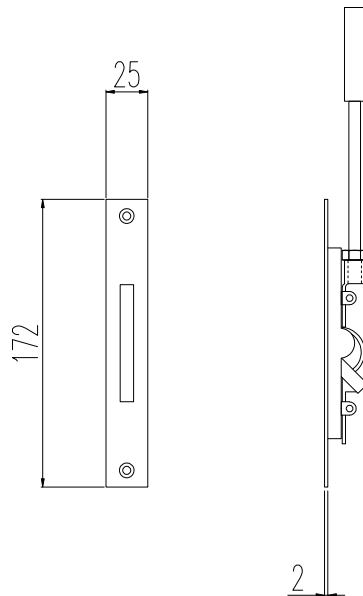


FB 01



Chốt ngang sử dụng cho cửa kỹ thuật hoặc chốt an toàn bên trong phòng

Vật liệu: Thép không gỉ 304
Mặt hoàn thiện: PSS/SS/PVD



FB 02

CHÓT AN TOÀN - Security Door Guard



SD 01



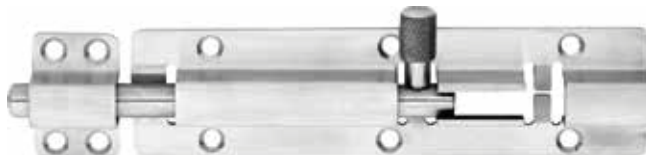
SD 02



SD 03

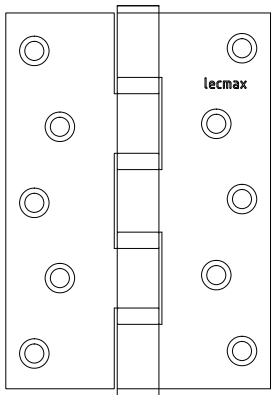


SD 04



SD 05

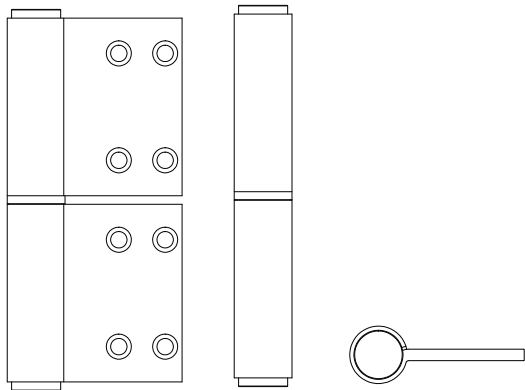
BẢN LÈ LÁ BỐN BI



Thông số / Parameter			
Model	Kích thước	Chất liệu	Bề mặt hoàn thiện
HG01	127x89x3	Inox SUS201	Xước mờ
HG02	127x89x3	Inox SUS304	Xước mờ

BẢN LÈ CỜ HG 03 / 04

Vật liệu: thép không gỉ 304
Mặt hoàn thiện: PSS/SS/PVD



BẢN LÈ TRÊN DƯỚI HG 05

Vật liệu: thép mạ kẽm
Mặt hoàn thiện: PSS/SS/PVD

